

Bản án số: 40/2026/DS-ST
Ngày: 03-4-2026
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Cao
- Ông Nguyễn Thành Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Phương Thy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2025/TLST-DS ngày 17/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Địa chỉ trụ sở chính: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn K, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch. Theo Quyết định ủy quyền số 718/2026/QĐ-PC ngày 03/3/2026.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng V, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân. Địa chỉ: E khu phố C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Theo Giấy ủy quyền ngày 21/7/2025.

- Bị đơn: Bà Lý Thị T1, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(Ông V xin vắng mặt, bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Hoàng V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/12/2023, bà Lý Thị T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T1. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng: hạn mức sử dụng là: 50.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 22,40%/năm, phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lý Thị T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.100.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Lý Thị T1 đã thanh toán tiền thẻ tín dụng cho Ngân hàng số tiền là 11.348.039 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 5.5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lý Thị T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lý Thị T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 5.2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 5.7 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 02/4/2026, Bà Lý Thị T1 còn nợ tổng cộng: 63.407.314 đồng, bao gồm 49.187.228 đồng nợ gốc, 15.146.724 đồng lãi trong hạn, 7.573.362 đồng lãi quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Lý Thị T1, yêu cầu bà Lý Thị T1 có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Lý Thị T1 trả nợ, tuy nhiên bà Lý Thị T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện:

- Yêu cầu bà Lý Thị T1 trả Ngân hàng TMCP S tạm tính đến ngày 02/4/2026 tổng số tiền 63.407.314 đồng, bao gồm nợ gốc: 49.187.228 đồng, nợ lãi trong hạn: 15.146.724 đồng, nợ lãi quá hạn: 7.573.362 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 03/4/2026 đến khi bà Lý Thị T1 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Bị đơn bà Lý Thị T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có mặt, không có văn bản trình bày,

không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật, riêng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ. Nguyên đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc các bên thỏa thuận ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thẻ tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự; hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Bà T1 ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng và đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 49.100.000 đồng nhưng không thanh toán đúng theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 02/4/2026, bà T1 còn nợ ngân hàng tổng cộng 63.407.314 đồng, bao gồm 49.187.228 đồng nợ gốc, 15.146.724 đồng lãi trong hạn, 7.573.362 đồng lãi quá hạn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà T1 trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Bị đơn bà Lý Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt đương sự.

Về nội dung:

[3] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (gọi tắt là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) ngày 12/12/2023 giữa Ngân hàng với bà Lý Thị T1 được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bà T1 được cấp hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất thẻ 22,4%/năm. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ, theo thỏa thuận tại Điều 5.7 Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì “việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ thông báo giao dịch tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng, nếu chủ thẻ có nhiều hơn một thẻ tại S1, việc vi phạm ở một thẻ sẽ tự động được xem là vi phạm ở tất cả các thẻ khác”. Trong trường hợp này bà T1 đã mở thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch với tổng số tiền 49.100.000 đồng nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 15/11/2024 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 trả toàn bộ số nợ là hoàn toàn phù hợp theo thỏa thuận. Theo đó, tính đến ngày 02/4/2026, bà T1 còn nợ ngân hàng 49.187.228 đồng vốn gốc, 15.146.724 đồng nợ lãi trong hạn, 7.573.362 đồng nợ lãi quá hạn, tổng cộng 63.407.314 đồng.

[5] Bà Lý Thị T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhưng không có ý kiến phản đối nên đây là trường hợp không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Lý Thị T1 phải trả cho Ngân hàng 49.187.228 đồng vốn gốc, 15.146.724 đồng nợ lãi trong hạn, 7.573.362 đồng nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02/4/2026, tổng cộng 63.407.314 đồng. Kể từ ngày 03/4/2026, bà T1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lý Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Lý Thị T1.

2. Buộc bà Lý Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 63.407.314 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh bảy ngàn ba trăm mười bốn đồng). Trong đó: vốn gốc là 49.187.228 đồng, lãi tính đến ngày 02/4/2026 là 15.146.724 đồng lãi trong hạn, 7.573.362 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày 03/4/2026, bà Lý Thị T1 còn phải chịu lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/12/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Bà Lý Thị T1 phải chịu 3.170.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 1.505.000 đồng (bằng chữ: Một triệu năm trăm linh năm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số số 0007689 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh.
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Miên